|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**  **TỈNH HÀ TĨNH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 93/TTr-UBND | *Hà Tĩnh, ngày 20 tháng 3 năm 2020* |

**TỜ TRÌNH**

**V/v ban hành Nghị quyết phân bổ kế hoạch vốn ngân sách Trung ương thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2020**

Thực hiện Chương trình kỳ họp thứ 13 HĐND tỉnh khóa XVII, Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo và trình Hội đồng nhân dân tỉnh phương án phân bổ chi tiết nguồn vốn Ngân sách Trung ương hỗ trợ thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2020, như sau:

**1. Tình hình triển khai thực hiện**

Thực hiện Quyết định số 1882/QĐ-BKHĐT ngày 29/11/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc giao mục tiêu, nhiệm vụ và chi tiết dự toán chi ngân sách trung ương thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia năm 2020 và Văn bản số 1809/BKHĐT-KTNN ngày 22/3/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc hướng dẫn sử dụng vốn dự phòng trung hạn 2016-2020 của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; UBND tỉnh đã có Tờ trình số 433/TTr-UBND ngày 11/12/2019 về việc phân bổ vốn kế hoạch dự phòng trung hạn 2016-2020 của Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới và Văn bản số 8696/UBND-TH ngày 31/12/2019 báo cáo, xin ý kiến Thường trực HĐND tỉnh giao nhiệm vụ, dự toán các Chương trình MTQG năm 2020.

Các nội dung đã được phân bổ chi tiết gồm:

- Vốn thực hiện các đề án, nhiệm vụ do Thủ tướng Chính phủ phê duyệt hoặc chỉ đạo, số tiền 93.380 triệu đồng (từ nguồn dự phòng trung hạn giai đoạn 2016-2020 thuộc Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới): được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 174/NQ-HĐND ngày 15/12/2019.

- Vốn đầu tư phát triển thực hiện Hỗ trợ các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2020, với số tiền 27.899 triệu đồng: được Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại Văn bản số 816/HĐND ngày 31/12/2019 về việc thống nhất phương án giao nhiệm vụ, dự toán các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2020.

Như vậy, đến thời điểm hiện nay còn các nguồn vốn sau chưa thực hiện phân bổ chi tiết:

- Vốn Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới;

- Vốn đầu tư phát triển Chương trình 135 và vốn sự nghiệp thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững.

**2. Tổng kinh phí được giao để thực hiện các Chương trình MTQG năm 2020**

Tổng kinh phí ngân sách trung ương để thực hiện các Chương trình MTQG năm 2020 là 796.490 triệu đồng, trong đó:

- Vốn Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới là 735.369 triệu đồng; cụ thể:

+ Vốn giao năm 2020 là 724.690 triệu đồng, trong đó: vốn đầu tư phát triển là 571.290 triệu đồng (có 150.000 triệu đồng vốn nước ngoài) và vốn sự nghiệp là 153.400 triệu đồng.

+ Vốn giao năm 2019 chưa phân bổ chi tiết chuyển sang là: 10.679 triệu đồng; trong đó vốn ĐTPT là 9.701 triệu đồng; vốn sự nghiệp là 978 triệu đồng.

- Vốn Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững: 61.121 triệu đồng; gồm:

+ Vốn đầu tư phát triển: 35.897 triệu đồng, bao gồm: 27.899 triệu đồng thực hiện Chương trình 30a và 7.998 triệu đồng vốn nước ngoài thực hiện Chương trình 135.

+ Vốn sự nghiệp: 25.224 triệu đồng.

**3. Tổng kinh phí đề nghị HĐND tỉnh thông qua lần này**

Sau khi trừ đi 2 nội dung đã phân bổ chi tiết như đã nêu ở trên (93.380 triệu đồng đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 174/NQ-HĐND ngày 15/12/2019 và 27.899 triệu đồng được Thường trực HĐND tỉnh thông qua tại Văn bản số 816/HĐND ngày 31/12/2019), số vốn đề nghị phân bổ chi tiết đợt này là 675.211 triệu đồng, gồm:

- Vốn chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giao năm 2020 (được giao tại Quyết định số 1882/QĐ-BKHĐT ngày 29/11/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư) là 631.310 triệu đồng, trong đó: Vốn đầu tư phát triển là 477.910 triệu đồng (có 150.000 triệu đồng vốn nước ngoài) và vốn sự nghiệp là 153.400 triệu đồng.

- Vốn chương trình MTQG giảm nghèo bền vững (được giao tại Quyết định số 1882/QĐ-BKHĐT ngày 29/11/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư) là 33.222 triệu đồng, trong đó: Vốn đầu tư phát triển là 7.998 triệu đồng vốn nước ngoài thực hiện Chương trình 135 và vốn sự nghiệp là 25.224 triệu đồng.

- Vốn chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2019 (được giao tại Quyết định số 2106/QĐ-BKHĐT ngày 31/12/2018 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư) chưa phân bổ chi tiết chuyển sang là 10.679 triệu đồng, trong đó: vốn đầu tư phát triển là 9.701 triệu đồng và vốn sự nghiệp là 978 triệu đồng. Số kinh phí này đã được HĐND tỉnh thông qua tại Kỳ họp thứ 8, khóa XVII, nhưng do chưa đủ điều kiện nên chưa thực hiện phân bổ chi tiết. Nay hòa chung vào nguồn vốn Trung ương hỗ trợ năm 2020 để phân bổ.

*Chi tiết như các Phụ lục kèm theo, gồm: các Phụ lục I, chi tiết vốn Chương trình MTQG xây dựng Nông thôn mới; các Phụ lục II, Chi tiết vốn Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững.*

**4. Căn cứ phân bổ**

Nghị quyết số 100/2015/QH13 ngày 12/11/2015 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020;

Quyết định số 1722/QĐ-TTg ngày 02 tháng 9 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020;

Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình MTQG về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020;

Quyết định số 12/QĐ-TTg ngày 22/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng từ ngân sách địa phương thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020; Thông tư số 349/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính quy định về thanh toán, quyết toán nguồn vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước thực hiện các Chương trình MTQG giai đoạn 2016-2020; Thông tư số 43/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017 và Thông tư số 08/2019/TT-BTC ngày 30/01/2019 của Bộ Tài chính quy định về quản lý, sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020;

Hướng dẫn số 1809/BKHĐT-KTNN ngày 22/3/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư Về việc hướng dẫn sử dụng vốn dự phòng trung hạn 2016-2020 của Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới; Văn bản số 412/BNN-VPĐP ngày 14/01/2020 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn về việc hướng dẫn triển khai kế hoạch thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2020; Văn bản số 101/UBDT-VP135 ngày 06/02/2020 của Ủy ban Dân tộc về việc thực hiện Chương trình 135 năm 2020;

Quyết định số 23/2017/QĐ-UBND ngày 19/5/2017 của UBND tỉnh về ban hành quy định về cơ chế quản lý thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh;

Nghị quyết số 77/2017/NQ-HĐND ngày 13/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách nhà nước các cấp thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020 tỉnh Hà Tĩnh; Nghị quyết số 97/2018/NQ-HĐND ngày 18/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định mức hỗ trợ dự án phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo; hỗ trợ phương tiện nghe – xem thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh;

Quyết định số 1882/QĐ-BKHĐT ngày 29/11/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc giao mục tiêu, nhiệm vụ và chi tiết dự toán chi ngân sách trung ương thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia năm 2020;

Quyết định số 4325/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao mục tiêu, nhiệm vụ, chi tiết dự toán ngân sách Trung ương thực hiện các Chương trình MTQG năm 2020 và phân bổ chi tiết nguồn vốn đầu tư phát triển Hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững.

**5. Nguyên tắc, tiêu chí và phương án phân bổ**

**5.1. Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới**

***a. Vốn đầu tư phát triển***

*a1. Nguyên tắc và tiêu chí phân bổ*

- Bảo đảm quản lý tập trung, thống nhất về mục tiêu, cơ chế, chính sách tuân thủ theo quy định của Luật Đầu tư công; Luật Ngân sách nhà nước; các quy định, hướng dẫn về thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020 và các văn bản pháp luật có liên quan;

- Bảo đảm thực hiện mục tiêu của Chương trình xây dựng nông thôn mới theo quy định tại Quyết định số[1600/QĐ-TTg](https://thuvienphapluat.vn/phap-luat/tim-van-ban.aspx?keyword=1600/Q%C4%90-TTg&area=2&type=0&match=False&vc=True&lan=1) ngày 16/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ; mục tiêu, nhiệm vụ của Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh khóa XVIII và kế hoạch phát triển kinh tế xã hội năm 2020 của tỉnh;

- Nguồn vốn đầu tư phát triển thực hiện các nội dung theo quy định tại Điểm a, Khoản 2, Điều 5 Quyết định số 12/2017/QĐ-TTg ngày 22/4/2017 của Thủ tường Chính phủ, trong đó:

+ Đối với phần vốn đầu tư được phân bổ theo hệ số quy định: Tập trung hỗ trợ hoàn thiện dứt điểm các công trình cơ sở hạ tầng thiết yếu trực tiếp phục vụ sản xuất và sinh hoạt của người dân *(giao thông, điện, thủy lợi, trường học, trạm y tế, nước sạch và môi trường…)*.

+ Đối với nguồn vốn dự phòng 5 năm giai đoạn 2016-2020 của chương trình còn lại năm 2020: Bố trí để thực hiện các dự án thuộc các đề án được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt hoặc chỉ đạo phê duyệt.

- Thực hiện các đề án, nhiệm vụ do Thủ tướng Chính phủ phê duyệt hoặc chỉ đạo đã được UBND phân bổ tại Quyết định 73/QĐ-UBND ngày 09/01/2020 về phân bổ kế hoạch vốn dự phòng trung hạn 2016-2020 ngân sách Trung ương thực hiện chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới.

- Thực hiện nội dung về Nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn: Đầu tư xây dựng các công trình nước sạch tập trung tại các địa phương khó khăn về nguồn nước; xây dựng các công trình xử lý rác thải; các công trình vệ sinh trường học, trạm y tế.

- Sau khi tính trừ kế hoạch vốn bố trí để thực hiện các nội dung đề án, nhiệm vụ do Thủ tướng Chính phủ phê duyệt hoặc chỉ đạo; nội dung về nước sạch, xử lý rác thải và vệ sinh môi trường, số còn lại phân bổ về cho xã theo hệ số tại Quyết định số 12/2017/QĐ-TTg ngày 22/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ, cụ thể như sau:

(i) Xã đặc biệt khó khăn (hiện nay toàn tỉnh còn 8 xã): Hệ số 4,0.

(ii) Xã đạt từ 15 tiêu chí trở lên, xã đăng ký đạt chuẩn 2020 và xã đạt chuẩn ngoài danh sách năm 2019 nhưng chưa được hưởng hệ số ưu tiên năm 2019: Hệ số 1,3.

(iii) Xã còn lại: Hệ số 1 *(Sau khi xác định tổng kinh phí của các xã còn lại theo hệ số 1 chung, thì có ưu tiên mức phân bổ cho các xã mới sáp nhập bằng 1,5 lần (đối với xã nhập từ 2 xã), 2 lần (đối với các xã nhập từ 3 xã) so với các xã khác trong nhóm)*.

*a2. Phương án phân bổ*

- Số tiền 149.701 triệu đồng thực hiện nội dung Nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn (Phụ lục I.01), trong đó:

+ Đầu tư công trình cấp nước sinh hoạt nông thôn là 98.701 triệu đồng. Đầu tư xây dựng, nâng cấp 07 công trình cấp nước sinh hoạt nông thôn tại các địa phương khó khăn về nguồn cấp nước sạch.

+ Công trình vệ sinh trường học, trạm y tế: 18.980 triệu đồng (Phụ lục I.01a và I.01b).

+ Số kinh phí còn lại 32.020 triệu đồng phân bổ để thực hiện các nội dung: (i) Các công trình cấp nước sinh hoạt nông thôn cần thiết dùng để mở rộng quy mô các công trình cấp nước hiện có; (ii) Đầu tư công trình bãi xử lý rác thải huyện Vũ Quang. Sau khi các đơn vị liên quan rà soát, đánh giá sự cần thiết, xác định quy mô đầu tư, UBND tỉnh sẽ đề xuất phương án phân bổ chi tiết trình Thường trực HDND tỉnh thông qua.

- Số tiền 337.910 triệu đồng (gồm: 187.910 triệu đồng vốn trong nước và 150.000 triệu đồng vốn nước ngoài)*:* thực hiện phân bổ cho các xã theo hệ số tại Quyết định số 12/2017/QĐ-TTg ngày 22/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp & PTNT tại Văn bản số 412/BNN-VPĐP ngày 14/01/2020 (chi tiết như Phụ lục I.02 kèm theo).

***b. Vốn sự nghiệp***

Phân bổ chi tiết số tiền 153.400 triệu đồng vốn giao năm 2020 và 978 triệu đồng vốn năm 2019 chuyển sang như các Phụ lục số PL.1.03 đến PL.1.18. kèm theo.

**5.2. Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững**

***a. Vốn đầu tư phát triển – Dự án Hỗ trợ các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu, các thôn, bản đặc biệt khó khăn (CT 135):***

*a1. Về danh sách các xã thuộc đối tượng thụ hưởng Chương trình*

Giai đoạn 2016-2020 toàn tỉnh có 06 xã[[1]](#footnote-1) thụ hưởng Chương trình 135 theo Quyết định số 900/QĐ-TTg ngày 20/6/2017 của Thủ tướng Chính phủ và 13 thôn[[2]](#footnote-2) được thụ hưởng Chương trình 135 theo Quyết định số 414/QĐ-UBDT ngày 11/7/2017 của Ủy ban Dân tộc.

Đến nay, đã có 03 xã[[3]](#footnote-3), 02 thôn[[4]](#footnote-4) được công nhận hoàn thành mục tiêu Chương trình 135 giai đoạn 2017-2020 theo Quyết định số 1747/QĐ-TTg ngày 04/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 958/QĐ-UBDT ngày 13/12/2019 của Ủy ban Dân tộc.

*a2. Về định mức*

Định mức phân bổ cho các xã, thôn thực hiện theo Nghị Quyết số 77/2017/NQ-HĐND ngày 13/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách nhà nước các cấp thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020 tỉnh Hà Tĩnh.

Đối với các xã, thôn được công nhận hoàn thành mục tiêu Chương trình 135 giai đoạn 2017-2020 (gồm 03 xã, 02 thôn) chưa thực hiện phân bổ cho đến khi có văn bản hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền (theo hướng dẫn của Ủy ban Dân tộc tại Văn bản số 101/UBDT-VP135 ngày 06/02/2020).

*a3. Phương án phân bổ chi tiết*

Trên cơ sở các tiêu chí cụ thể, xác định số vốn phân bổ như sau:

- Số vốn phân bổ cho các địa phương đủ điều kiện được bố trí vốn: 4.799 triệu đồng.

+ Huyện Hương Khê (gồm 02 xã, 01 thôn): 2.093 triệu đồng.

+ Huyện Kỳ Anh (07 thôn): 1.237 triệu đồng.

+ Huyện Hương Sơn (01 xã, 03 thôn): 1.469 triệu đồng.

- Kinh phí chưa phân bổ chi tiết cho các xã, thôn được công nhận hoàn thành mục tiêu Chương trình 135 giai đoạn 2017-2020: 3.199 triệu đồng.

*Chi tiết có Phụ lục II.01 kèm theo.*

***b. Vốn sự nghiệp***

Phân bổ chi tiết số tiền 25.224 triệu đồng vốn giao năm 2020 như Phụ lục II.02 kèm theo.

Với các nội dung nêu trên, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết nghị./.

*(Có dự thảo Nghị quyết kèm theo)*

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - TTr HĐND tỉnh;  - Các đại biểu HĐND tỉnh;  - Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;  - Chánh VP, các PVP;  - Lưu VT, TH. | **TM. UỶ BAN NHÂN DÂN**  **CHỦ TỊCH**  **Trần Tiến Hưng** |

1. Gồm: xã Hương Vĩnh, xã Hương Lâm, xã Phú Gia, xã Hòa Hải thuộc huyện Hương Khê; xã Sơn Hồng, huyện Hương Sơn; xã Hương Quang, huyện Vũ Quang [↑](#footnote-ref-1)
2. Gồm: Thôn Tân Thành (xã Hương Trạch), Bản Rào Tre (xã Hương Liên), Thôn 8 (xã Hương Thủy) thuộc huyện Hương Khê; Thôn Trung Tiến, Thôn Ngọc Sơn, Thôn Lê Định, xã Sơn Tiến, huyện Hương Sơn; Thôn Nam Phong, xã Kỳ Phong, Thôn Minh Châu, Thôn Trường Xuân, xã Kỳ Hợp (nay là xã Lâm Hợp); Thôn Tân Xuân, Thôn Tây Xuân, Thôn Đông Xuân, Thôn Bắc Xuân, xã Kỳ Tây, huyện Kỳ Anh. [↑](#footnote-ref-2)
3. Gồm: Xã Phú Gia, Xã Hương Vĩnh, huyện Hương Khê; Xã Hương Quang huyện Vũ Quang [↑](#footnote-ref-3)
4. Gồm: Thôn Tân Thành xã Hương Trạch; Thôn 8 xã Hương Thủy, huyện Hương Khê [↑](#footnote-ref-4)